**Phụ lục 2: Mẫu bảng kê lâm sản khai thác**

*(Kèm theo Thông tư số 21 /2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT****)***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
---------------**

**BẢNG KÊ LÂM SẢN KHAI THÁC**

**1. Thông tin chung**

- Tên chủ rừng, hoặc đơn vị khai thác .………………………………

- Thời gian thực hiện…………………………………………………

- Địa danh khai thác: lô…………..khoảnh…………tiểu khu………;

- Diện tích khai thác: ………………..ha ( nếu xác định được);

**2. Sản phẩm đăng ký khai thác, tận thu:***(thống kê cụ thể theo từng lô, khoảnh)*

a) Khai thác, tận dụng, tận thu gỗ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Địa danh | Loài cây | Đường kính | Khối lượng(m3) |
| Tiểu khu | khoảnh | lô |
| 1. | TK: 150 | K: 4 | a b | giổi dầu | 45 | 1,5 |
| Tổng |   |   |   |   |   |   |

b) Khai thác, tận dụng, tận thu lâm sản khác:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Địa danh | Loài lâm sản | Khối lượng(m3, cây, tấn) |
| Tiểu khu | khoảnh | lô |
| 1. | TK: 150 | K: 4 | a b | Song mâyBời lời | 1000 cây100 tấn |
| Tổng |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận ( nếu có) | **Chủ rừng /đơn vị khai thác***(ký tên ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |